

Số: 27/2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

## THÔNG TƯ

### Quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định một số nội dung về Giấy phép; tổ chức, quản trị, điều hành, hoạt động của ngân hàng hợp tác xã và việc trích nộp, quản lý, sử dụng quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng hợp tác xã.
- Quỹ tín dụng nhân dân.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

#### Điều 3. Tính chất và mục tiêu hoạt động

Ngân hàng hợp tác xã là loại hình tổ chức tín dụng được tổ chức theo mô hình hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng với mục tiêu chủ yếu là liên

kết, bảo đảm an toàn của hệ thống thông qua việc hỗ trợ tài chính và kiểm tra, giám sát hoạt động trong hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, điều hòa vốn và thực hiện các hoạt động ngân hàng đối với thành viên là các quỹ tín dụng nhân dân.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vốn góp của thành viên bao gồm vốn góp xác lập tư cách thành viên và vốn góp thường niên.
2. Vốn góp xác lập tư cách thành viên là số vốn góp do Đại hội thành viên quyết định để xác lập tư cách thành viên tại ngân hàng hợp tác xã.
3. Vốn góp thường niên là số vốn hằng năm mà thành viên phải góp để duy trì tư cách thành viên tại ngân hàng hợp tác xã.
4. Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo toàn) là quỹ tài chính của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã (ngân hàng hợp tác xã và các quỹ tín dụng nhân dân) thuộc sở hữu chung của các thành viên trên cơ sở phí trích nộp của ngân hàng hợp tác xã và các quỹ tín dụng nhân dân thành viên, đặt tại ngân hàng hợp tác xã, do ngân hàng hợp tác xã quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 5. Thời hạn hoạt động, địa bàn hoạt động**

1. Thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động (sau đây gọi là Giấy phép) tối đa là 99 năm.
2. Địa bàn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã: trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

#### **Điều 6. Giấy phép thành lập và hoạt động**

1. Nội dung hoạt động và thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã được ghi trong Giấy phép. Mẫu Giấy phép quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Trường hợp Giấy phép của ngân hàng hợp tác xã bị mất, bị rách nát, hư hỏng, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận một cửa) đề nghị xem xét cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) xem xét, cấp bản sao từ sổ gốc cho ngân hàng hợp tác xã.



## **Chương II**

### **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

### **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 và Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có thời gian công tác trong lĩnh vực ngân hàng từ 05 năm trở lên;

d) Có thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc điều hành tại một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng từ 02 năm trở lên;

đ) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều này;

b) Có thời gian công tác trong lĩnh vực ngân hàng từ 02 năm trở lên;

c) Có thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc điều hành tại một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng từ 01 năm trở lên.

3. Ngân hàng Nhà nước cử người đại diện quản lý số vốn hỗ trợ của Nhà nước tại ngân hàng hợp tác xã đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tại Thông tư này trừ quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này và điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư này để Đại hội thành viên bầu vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc ngân hàng hợp tác xã.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.